

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

MIENG CHEM(T:2.50) 12892-41C00-250 SUZUKI GSX250M1

Mã sản phẩm 12892-41C00-250 · Thương hiệu SUZUKI · Dòng xe GSX250M1

Phụ tùng xe máy mã 12892-41C00-250 — thương hiệu SUZUKI, tương thích dòng xe GSX250M1. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/mieng-chemt250-12892-41c00-250-suzuki-gsx250m1--12892-41C00-250> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

MIENG CHEM(T:2.50) 12892-41C00-250
SUZUKI GSX250M1



SKU	12892-41C00-250
Thương hiệu	SUZUKI
Dòng xe	GSX250M1
ĐVT	Cái



Quét xem trang online

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
TRANG TRI THONG GIO, CROM 990H0-990AL-15Z SUZUKI SATRIA 150FI	990H0-990AL-15Z	Đang cập nhật
KINH CHAN GIO 990H0-990AM-017 SUZUKI GSX-R150	990H0-990AM-017	Đang cập nhật
BO CHONG TROM 990H0-990AO-042 SUZUKI FU150MF	990H0-990AO-042	Đang cập nhật
OP TRANG TRI DAU DEN 990H0-990AU-017 SUZUKI SATRIA 150FI	990H0-990AU-017	Đang cập nhật
CANH LUOT GIO 990H0-990AW-053 SUZUKI GSX-R150	990H0-990AW-053	Đang cập nhật

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 12892-41C00-250. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 12892-41C00-250". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). MIENG CHEM(T:2.50) 12892-41C00-250 SUZUKI GSX250M1 (12892-41C00-250) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/mieng-chemt250-12892-41c00-250-suzuki-gsx250m1--12892-41C00-250>

MLA (9th ed.):

"MIENG CHEM(T:2.50) 12892-41C00-250 SUZUKI GSX250M1 (12892-41C00-250) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/mieng-chemt250-12892-41c00-250-suzuki-gsx250m1--12892-41C00-250>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "MIENG CHEM(T:2.50) 12892-41C00-250 SUZUKI GSX250M1 (12892-41C00-250) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/mieng-chemt250-12892-41c00-250-suzuki-gsx250m1--12892-41C00-250>.

Tài liệu này

MIENG CHEM(T:2.50) 12892-41C00-250 SUZUKI GSX250M1 (12892-41C00-250) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.